

- Hội phí;

- Đóng góp tự nguyện của các thành viên, các tổ chức, cá nhân trong và ngoài nước theo quy định của pháp luật;

- Tài trợ của các tổ chức, cá nhân cho các đề tài nghiên cứu, dự án hoặc các hoạt động khác của Quỹ;

- Thu lãi từ tài khoản tiền gửi và các khoản thu khác phù hợp với pháp luật.

Điều 12. Tài chính của Quỹ được sử dụng để:

- Chi cho các hoạt động thực hiện các nhiệm vụ theo Điều lệ Quỹ,

- Hỗ trợ cho các hoạt động đối ngoại nhân dân,

- Chi cho hoạt động quản lý Quỹ theo quy định của pháp luật hiện hành.

Điều 13. Quản lý tài chính của Quỹ

Tài chính của Quỹ được quản lý theo quy định của pháp luật về kế toán, thống kê và quản lý sử dụng Quỹ.

Tổng Thư ký Quỹ chịu trách nhiệm quản lý tài chính của Quỹ, báo cáo về tài chính của Quỹ với Ban Thư ký thường trực, Ban Thường vụ Hội đồng Quỹ, cơ quan có thẩm quyền quyết định thành lập Quỹ và các cơ quan nhà nước có liên quan.

Chương V

ĐIỀU KHOẢN THI HÀNH

Điều 14. Điều lệ của Quỹ hòa bình và phát triển Việt Nam do Hội nghị Hội đồng Quỹ thông qua. Chỉ có Hội nghị Hội đồng Quỹ có quyền sửa đổi, bổ sung Điều lệ Quỹ.

Điều lệ Quỹ có hiệu lực kể từ ngày được cơ quan có thẩm quyền của nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam phê duyệt./.

BỘ THƯƠNG MẠI

QUYẾT ĐỊNH của Bộ trưởng Bộ Thương mại số 795/2003/QĐ-BTM ngày 27/6/2003 ban hành bổ sung Danh mục mặt hàng được hưởng tín dụng hỗ trợ xuất khẩu năm 2003.

BỘ TRƯỞNG BỘ THƯƠNG MẠI

Căn cứ Nghị định số 95/NĐ-CP ngày 04 tháng 12 năm 1993 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và tổ chức bộ máy của Bộ Thương mại;

Căn cứ Quyết định số 133/2001/QĐ-TTg ngày 10 tháng 9 năm 2001 của Chính phủ về việc ban hành Quy chế tín dụng hỗ trợ xuất khẩu;

Căn cứ Nghị quyết số 02/2003/NQ-CP ngày 17/01/2003 của Chính phủ về một số chủ trương, giải pháp chủ yếu cần tập trung chỉ đạo thực hiện nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội năm 2003;

Thực hiện ý kiến chỉ đạo của Thủ tướng Chính phủ tại Công văn số 78/CP-KTTH ngày 20/01/2003 của Chính phủ về thúc đẩy xuất khẩu năm 2003;

Tiếp theo Quyết định số 271/2003/QĐ-BTM ngày 13 tháng 3 năm 2003 của Bộ Thương mại;

Sau khi trao đổi với Bộ Tài chính, Bộ Kế hoạch và Đầu tư, Quỹ hỗ trợ phát triển,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này Danh mục mặt hàng bổ sung được hưởng tín dụng hỗ trợ xuất khẩu năm 2003.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực sau 15 ngày, kể từ ngày đăng Công báo./

KT. Bộ trưởng Bộ Thương mại
Thủ trưởng

MAI VĂN DẬU

**DANH MỤC MẶT HÀNG BỔ SUNG ĐƯỢC
HƯỞNG TÍN DỤNG HỖ TRỢ XUẤT
KHẨU NĂM 2003**

(ban hành kèm theo Quyết định số 795/2003/QĐ-BTM ngày 27/6/2003 của Bộ trưởng Bộ Thương mại).

1. Trứng gia cầm muối;
2. Quế và tinh dầu quế./

NGÂN HÀNG NHÀ NƯỚC VIỆT NAM

**QUYẾT ĐỊNH của Thống đốc Ngân hàng
Nhà nước số 657/2003/QĐ-NHNN
ngày 25/6/2003 về việc ban hành
Quy chế quản lý tài chính của
Ngân hàng Nhà nước.**

THỐNG ĐỐC NGÂN HÀNG NHÀ NƯỚC

Căn cứ Luật Ngân hàng Nhà nước Việt Nam số 01/1997/QH10 ngày 12 tháng 12 năm 1997;

Căn cứ Nghị định số 86/2002/NĐ-CP ngày 05/11/2002 của Chính phủ quy định chức năng,

nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ, cơ quan ngang Bộ;

Căn cứ Nghị định số 100/1998/NĐ-CP ngày 10/12/1998 của Chính phủ về chế độ tài chính của Ngân hàng Nhà nước Việt Nam;

Theo đề nghị của Vụ trưởng Vụ Kế toán - tài chính Ngân hàng Nhà nước,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Nay ban hành kèm theo Quyết định này Quy chế quản lý tài chính của Ngân hàng Nhà nước.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực sau 15 ngày, kể từ ngày đăng Công báo. Các văn bản sau hết hiệu lực thi hành:

- Quyết định số 292/QĐ-NH2 ngày 28/12/1992 của Thống đốc Ngân hàng Nhà nước về việc ban hành chế độ tài chính của Ngân hàng Nhà nước

- Công văn số 10/KT-TC2 ngày 12/01/1994 của Ngân hàng Nhà nước về hướng dẫn chế độ tài chính.

- Chỉ thị số 04/CT-NH2 ngày 01/6/1994 của Thống đốc Ngân hàng Nhà nước về việc chấn chỉnh và tăng cường quản lý chi tiêu, mua sắm và sử dụng tài sản trong hệ thống Ngân hàng Nhà nước.

Điều 3. Chánh Văn phòng, Vụ trưởng Vụ Kế toán - tài chính, Vụ trưởng, Cục trưởng, Thủ trưởng các đơn vị thuộc Ngân hàng Nhà nước Việt nam và Giám đốc Chi nhánh Ngân hàng Nhà nước tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./

Thống đốc Ngân hàng Nhà nước

LÊ ĐỨC THÚY